

2. GIỚI RỜI Y MÀ NGỦ

Khi Phật ở tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có một Bà-la-môn mời chúng Tăng về nhà nghỉ qua đêm để cúng dường và bố thí y vật. Các Tỳ-kheo nghe ông ta mời chúng Tăng liền suy nghĩ: “Lúc này, thời tiết ôn hòa, không lạnh, không nóng, chúng ta chỉ cần mặc y thượng, y hạ đi đến, nếu ông ta cúng dường y thì ta cứ xem như thọ nhận thêm cái y thứ ba”, bèn mặc y thượng và hạ ra đi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì năm việc lợi ích nên cứ năm hôm đi tuần hành đến các phòng của Tăng chúng một lần. Khi đến đó, Thế Tôn mở cửa một căn phòng, thấy trên giá có nhiều y, mặc dù biết, Thế Tôn vẫn hỏi: “Trên giá có nhiều cái y, là y của ai thế?”

Có một Tỳ-kheo bệnh bạch với Thế Tôn: “Có một Bà-la-môn mời các Tỳ-kheo về nhà nghỉ qua đêm để cúng dường và bố thí các y vật. Các Tỳ-kheo nghĩ rằng thời tiết ấm áp nên để lại các y này, chỉ mặc thượng, hạ y mà đi, nếu như ông ta cúng dường y, thì thọ làm cái y thứ ba”.

Phật liền nói với các Tỳ-kheo: “Nên biết: Như Lai Ứng Cúng là người an lạc bậc nhất, xuất gia ly dục là niềm vui bậc nhất, tùy theo chỗ mà ở, lúc đi khát thực phải đem theo ba y và bát, ví như đôi cánh của chim luôn dính sát vào thân. Tỳ-kheo các ông đã từ bỏ dòng họ cũ, vì lòng tin xuất gia, thế nên, hễ đi đến đâu phải đem pháp y theo bên mình, không nên lìa y qua đêm”.

Lại nữa, khi Phật an cư tại thành Xá-vệ xong, bèn đi đến thành Vương-xá. Lúc ấy, có một Tỳ-kheo ở thành Vương-xá vì lòng tin xuất gia, sau khi an cư tại một thôn làng khác vừa kết thúc, nghe tin Phật an cư xong đi đến thành Vương-xá, bèn thâm nhủ: “Nay ta nên đến vấn an

Thế Tôn rồi cùng theo Phật đi thăm những bà con, lúc này trời không lạnh, không nóng, vậy ta nên để lại một y, chỉ cần mặc y thượng, y hạ mà ra đi”. Thế là bị Thế Tôn quở trách: “Phép tắc của Tỳ-kheo là pháp y và ứng khí (bát) phải luôn đem theo bên mình, ví như chim bay, lông cánh luôn theo bên mình, không nên rời xa”.

Khi Phật trú tại thành Vương-xá nơi tinh xá trong vườn trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Nay ta nên vì lợi ích của bà con an cư tại thôn Na-la. Nhưng vì lòng tôn kính đối với Thế Tôn nên không muốn rời xa, song cũng khó đến nói với Phật”.

Các Tỳ-kheo nghe thế, bèn đem việc ấy bạch đầy đủ với Thế Tôn. Do đó, Phật nói với các Tỳ-kheo: “Từ hôm nay, Ta cho phép chư Tăng ở tinh xá Trúc Viên tại thành Vương-xá và chư Tăng tại thôn Na-la cùng thiết lập chung một giới trường bố-tát để cho Xá-lợi-phất được sống an lạc. Người làm Yết-ma nên nói như sau:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Từ hôm nay tinh xá Trúc Viên tại

thành Vương-xá và thôn Na-la cùng thiết lập chung một giới trường Bồ-tát. Nếu thời gian thích hợp đối với tăng, nay Tăng đem tinh xá Trúc Viên tại thành Vương-xá và thôn Na-la thiết lập chung một giới trường Bồ-tát, xin bạch như thế”.

Một lần bạch Yết-ma, cho đến “Vì Tăng bằng lòng nên im lặng. Việc ấy cứ như thế mà thi hành”.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất an cư tại thôn Na-la, hằng ngày đi đến tinh xá Trúc Viên đánh lễ Thế Tôn, gặp lúc trời mưa suốt bảy ngày, bèn suy nghĩ: “Thân ta nay già yếu, mà y Tăng-già-lê này thì nặng, ta muốn mang đi, nhưng bị mưa ướt càng nặng thêm, còn nếu không mang đi, lỡ ra không về kịp, thành phạm tội Xả đọa. Vậy ta hãy chờ mưa tạnh rồi sẽ đi đến Thế Tôn”. Nhưng lúc đi đường, gặp các ngoại đạo, Tôn giả bèn luận bàn với họ (như kinh Sa-môn Quả đã nói) rồi mới đi đến Thế Tôn, đánh lễ vấn an. Phật biết mà vẫn hỏi: “Xá-lợi-phất! Vì sao lâu ngày Ta không gặp ông?”. Tôn giả bèn hướng đến Thế Tôn nói rõ các việc trên.

Lúc này, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: “Từ nay trở đi gộp chung tinh xá Trúc Viên tại thành Vương-xá và thôn Na-la làm thành một giới “Bất ly y túc” (ngủ đêm không rời y), để các Tỳ-kheo được sống an lạc. Người làm Yết-ma nên nói như sau:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Nay từ tinh xá Trúc Viên tại thành Vương-xá đến thôn Na-la - Trừ các nhà dân và ranh giới của thôn - làm thành một phạm vi không mất y. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng,

Tăng nay gộp chung từ thành Vương-xá đến thôn Na-la. Trừ các nhà dân và ranh giới của thôn - làm thành một phạm vi không mất y.

Các Đại đức nào bằng lòng gộp chung từ thành Vương-xá đến thôn Na-la.- Trừ các nhà dân và ranh giới của thôn - làm thành một phạm vi không mất y, thì im lặng, ai không bằng lòng hãy nói...

Tăng đã bằng lòng vì im lặng. Việc ấy cứ như thế mà thi hành”.

Sau khi kiết giới không mất y rồi thì từ thành Vương-xá đến thôn Na-la, hai bên đường mỗi bên hai mươi lăm khuỷu tay đều thuộc giới vực không mất y, nên Tỳ-kheo có thể để y tại thành Vương-xá rồi đi đến thôn Na-la mà không có tội, hoặc để y tại thôn Na-la rồi đi đến thành Vương-xá cũng thế. Như nhân duyên của Xá-lợi-phất, nhân duyên của Mục-kiền-liên cũng như vậy.

Lại nữa, khi Thế Tôn an trú tại tinh xá Kỳ-hoàn thuộc thành Xá-vệ. Lúc ấy có một Tỳ-kheo sau bữa ăn muốn đến rừng Khai Nhân ngồi thiền, liền suy nghĩ: “Nếu ta nghỉ đêm tại rừng Khai nhân thì sẽ mất y Tăng-già-lê (y này bị phạm luật), liền đem cả ba y theo; bỗng gặp Thế Tôn. Phật biết mà vẫn hỏi: “Này Tỳ-kheo! Vì sao thầy mang theo nhiều y thế?”. Đáp: “Bạch Thế Tôn! Con muốn đến rừng Khai Nhân ngồi

thiền, nhưng sợ lỡ ra buổi chiều không trở về kịp thì sẽ mất y Tăng-già-lê, nên phải mang theo cả ba y”.

Do thế, Phật bèn nói với các Tỳ-kheo: “Từ nay trở đi, kể từ rừng Kỳ-hoàn đến rừng Khai Nhân các tinh xá Đông phương, tinh xá Tây phương, tinh xá Đông lâm, tinh xá Tây lâm, tinh xá Vương viên, tháp Thọ trù, tinh xá Bà la lâm gộp lại làm thành giới vực không mất y, để các Tỳ-kheo sống trong đó được an lạc. Thầy Yết-ma nên nói như sau:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Nay từ Kỳ-hoàn đến rừng Khai Nhân, từ tinh xá Đông lâm cho đến tháp Thọ Trù, trong phạm vi đó, trừ thôn và ranh giới của thôn... nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng nay lấy từ rừng Kỳ-hoàn cho đến tháp Thọ trù, làm pháp Yết-ma kết giới không mất y. Đó là lời tác bạch.

Xin Đại đức Tăng lắng nghe: Từ rừng Kỳ-hoàn cho đến tháp Thọ Trù, trong phạm vi đó, trừ thôn và ranh giới của thôn Tăng nay kết giới không mất y. Các Đại đức nào bằng lòng lấy từ rừng Kỳ-hoàn qua rừng Khai Nhân cho đến tháp Thọ Trù làm giới vực không mất y thì im lặng; ai không bằng lòng hãy nói.

Tăng đã bằng lòng lấy từ rừng Kỳ-hoàn qua rừng Khai Nhân cho đến tháp Thọ Trù làm giới vực không mất y, vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng. Vậy việc đó cứ như thế mà thi hành”.

Lại nữa, khi Phật trú tại tinh xá Kỳ-hoàn trong thành Xá-vệ. Bấy giờ, trong thành Xá-vệ bị hỏa hoạn nên dân chúng, voi, ngựa, xe cộ và trai gái mang vác y phục chạy ra khỏi thành. Còn các Tỳ-kheo thì phần lớn gởi y ở trong thành, nên vì sợ cháy y mà từ ngoài chạy gấp vào trong thành. Thấy thế, những kẻ không tin Phật ở trong thành đều chê trách: “Chúng ta vì bị lửa cháy mà chạy ra khỏi thành tị nạn, còn các Sa-môn này lại chạy vào thành giống như những con thiêu thân lao vào lửa, có việc gì mà gấp thế?”.

Khi ấy, có người nói: “Các Sa-môn này không sống theo chánh đạo, muốn lấy đồ vật của người ta. Ví như quân trộm cướp rình xem người ta giấu của ở đâu để lấy về nuôi sống, như là thuốc trị bệnh. Đám Sa-môn này cũng như vậy, chờ khi người ta bị tai họa mà chạy xông vào thành... Đó là những kẻ bại hoại, nào có đạo hạnh gì”.

Các Tỳ-kheo nghe thế, bèn đem nhân duyên ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi các Tỳ-kheo ấy đến. Họ bèn gọi đến. Khi các Tỳ-kheo ấy đến rồi, Phật liền hỏi: “Vì sao các ông lại hướng về trong thành mà chạy khiến cho người đời hiềm trách?”. Đáp: “Bạch Thế Tôn! Y phục và vật dụng của chúng con trước đây để trong thành, khi trong thành phát hỏa, chúng con sợ mất y nên mới chạy vào để lấy”.

Phật liền hỏi các Tỳ-kheo: “Vì sao Tăng chúng các ông không tác

pháp Yết-ma ly y túc?”.

Đáp: “Có tác Yết-ma”.

Phật lại hỏi: “Tác Yết-ma bằng cách nào?”.

Đáp: “Kết luôn cả thành Xá-vệ”. Phật liền nói với các Tỳ-kheo: “Vì sao các ông lại tác Yết-ma gom chung chỗ A-lan-nhã với thôn xóm? Từ nay trở đi ta không cho phép làm phép Yết-ma gom chung A-lan-nhã với thôn xóm, mà phải A-lan-nhã kết chung với A-lan-nhã, thôn xóm kết chung với thôn xóm. Nếu ghép chung A-lan-nhã với thôn xóm, thôn xóm với A-lan-nhã thì phạm tội Việt-tỳ-ni”. Thế rồi Phật ra lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập hợp lại tất cả. Rồi vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Tỳ-kheo việc y đã xong, y Ca-hi-na cũng đã xả, mà rời một trong ba y ngủ qua đêm một chỗ khác - trừ trường hợp Tăng Yết-ma cho phép - thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề”.

GIẢI THÍCH:

- Y đã xong: Ba y đã đầy đủ gọi là y đã xong. Hoặc không thọ y

Ca hi la cũng gọi là y đã xong, hoặc đã xả y Ca-hi-na cũng gọi là y đã xong, hoặc y được giặt nhuộm xong cũng gọi là y đã xong.

- Y: Y gồm có các loại y Kiếp-bối, y Khâm-bà-la, y Sô-ma, y Kiền-xá-da, y Xá-na, y Ma, y Khu-mâu-đề.

- Xả y Ca-hi-na: Gồm có mười việc từ thọ y xả cho đến chung cục xả.

- Một đêm: Từ lúc mặt trời sắp lặn cho đến bình minh xuất hiện.

- Ba y: Y Tăng-già-lê, y Uất-đa-la-tăng và y An-đà-hội.

- Trừ Tăng Yết-ma: Nếu Tăng không làm Yết-ma cho phép thì không được rời y một đêm. Nhưng nếu làm Yết-ma mà bạch không đúng cách thì việc Yết-ma cũng không thành tựu. Hoặc làm Yết-ma mà tất cả đều sai cách thức thì cũng như không làm Yết-ma.

- Làm Yết-ma: Bạch thành tựu (đúng cách thức), Yết-ma thành tựu, chúng thành tựu, tất cả mọi chi tiết đều đúng pháp thì gọi là Tăng đã làm Yết-ma. Nếu đã làm Yết-ma như thế thì Thế Tôn bảo là không có tội (tức được rời y một đêm không phạm tội).

- Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề: Tức chiếc y ấy cần phải xả giữa chúng Tăng, rồi sám hối tội Ba-dạ-đề; nếu không xả mà sám hối thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

- Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

- Cương giới:

1. Cương giới Yết-ma.

2. Cương giới du hành.

3. Cương giới nương tựa.

4. Cường giới bảy cây Am-bà-la (xoài).

Cường giới Yết-ma:

a. Nói rộng.

b. Nói sơ lược.

c. Thôn xóm.

d. Nêu tên.

e. Cột mốc.

f. Tùy khúc giới.

g. Tị nạn giới.

h. Chư phương giới.

a. *Nói rộng*: Như tại nước Ma-đâu-la có Tùng-lâm tinh xá, ở phía Đông của Ma-đâu-la có sông Diêm-phù-na và về phía Đông của sông này có tinh xá Tiên nhân Tụ-lạc. Bấy giờ, các Tỳ-kheo ở tinh xá Tiên nhân Tụ-lạc sai sứ giả đến thưa với chư Tăng tại tinh xá Tùng-lâm như

sau:

“Chúng tôi muốn cùng quý vị kết chung một giới vực Bồ-tát”.

Các Tỳ-kheo kia hỏi: “Vì sao vậy?”

Đáp: “Vì ở bên đó có nhiều thức ăn ngon lành, lại được y của từng phòng riêng, y an cư, nên chúng tôi muốn cùng được san sẻ”.

Các Tỳ-kheo kia nên trả lời: “Nếu vì y phục và ẩm thực mà muốn kết giới chung thì điều đó không thích hợp, các vị cứ hãy ở yên bên đó”.

Nhưng nếu họ nói: “Trú xứ của chúng tôi có nhiều Tỳ-kheo trẻ tuổi, không am tường Khế kinh, Tỳ-ni, A-tỳ-đàm, không khéo quán tưởng về ẩm, giới, nhập, mười hai nhân duyên, cho nên muốn đến các Trưởng lão để học Khế kinh, Tỳ-ni, A-tỳ-đàm, ẩm, giới, nhập, quán tưởng mười hai nhân duyên”.

Thì các vị kia nên nói: “Sau khi Tăng chúng bên các thầy làm Yết-ma mà không gặp trở ngại gì thì chúng tôi sẽ cùng các thầy kết giới chung”.

Đồng thời bảo tất cả Tỳ-kheo đến hết bên đó. Nếu không đến thì tất cả phải ra hết ngoài giới, hoặc là bên đó đến, hoặc là ra hết ngoài giới rồi mới làm phép Yết-ma. Người làm Yết-ma nên nói thế này:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng nay lấy từ tinh xá Tùng-lâm đến tinh xá Tiên nhân Tụ-lạc, ở trong đó: Nội giới, ngoại giới, nội ngoại giới và trung gian giới cùng kết chung một giới vực Bồ-tát”. Đó là lời tác bạch.

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Từ tinh xá Tùng-lâm này đến tinh xá Tiên nhân Tụ-lạc, ở trong đó: Nội giới, ngoại giới, nội ngoại giới và trung gian giới Tăng nay kết hợp chung thành một giới vực Bồ-tát. Các Đại đức nào bằng lòng thì im lặng, ai không bằng lòng hãy nói.

Tăng đã bằng lòng đem tinh xá Ma-đầu-la, Tùng-lâm kết chung với tinh xá Tiên nhân Tụ-lạc. Hai đại giới này, thành một giới vực Bồ-tát đã xong. Tăng bằng lòng vì im lặng. Việc này cứ như thế mà thi hành”.

Nếu ở trung gian không có sông thì nên làm Yết-ma thành một chỗ, nhưng nếu ở Trung gian có sông thì phải làm Yết-ma chia thành ba khu vực:

1. Tinh xá Ma-đầu-la.
2. Trong nước.
3. Tinh xá Tiên nhân Tụ-lạc.

Nhưng nếu trong sông có cù lao thì phải làm Yết-ma chia thành

năm khu vực:

1. Tinh xá Ma-đầu-la.
2. Trong nước.
3. Trên cù lao.
4. Trong nước.
5. Thôn Tiên nhân.

Cũng như trên đất liền cách hai bên đường mỗi bên hai mươi lăm khuỷu tay, ở trong nước cũng vậy.

Sau khi kiết giới xong, một hôm vào mùa hạ, nước dâng lên cao, Tỳ-kheo nhận dục xong muốn đến tham dự Yết-ma, nhưng bị nước cuốn trôi ra khỏi ranh giới, suýt chết, may mà sống được, bèn bạch với các Tỳ-kheo: “Vừa rồi tôi nhận dục xong đến đây bị nước cuốn trôi, may mà thoát chết, nay có thể kiết giới rộng được không?”.

Các Tỳ-kheo đáp: “Được! Vậy thầy hãy đi đến phía trên, phía dưới nước khoảng ba do-tuần làm các tiêu xí như cây, đá, hoặc đóng đất, rồi trở về đây”.

Bấy giờ, người làm Yết-ma nên nói thế này:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Từ tinh xá Ma-đầu-la cho đến tinh xá Tiên nhân Tụ-lạc, nội giới, ngoại giới, nội ngoại giới, trung gian giới và trên, dưới nước với chừng mực như thế trở lại... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng nay kết từ tinh xá Ma-đầu-la cho đến Tinh Xá Tiên nhân Tụ-lạc, trên dưới sông với chừng mực như thế trở lại làm thành giới vực Bố-tát Yết-ma, xin bạch như vậy”.

Rồi bạch một lần Yết-ma cho đến “Tăng bằng lòng vì im lặng. Việc đó cứ như thế mà thi hành”.

Lại có một lần, một người nhận dục xong đi đến chỗ Yết-ma, bèn lên thuyền định đi, nhưng người chèo đò kéo thuyền ngược dòng nước rồi mới chèo, liền nói với Tỳ-kheo: “Thuyền nặng khó kéo đi, thầy hãy lên bờ đến chỗ chèo được rồi hãy lên thuyền trở lại”. Thầy Tỳ-kheo này vì đang nhận dục nên không được lên bờ, vì hễ ra khỏi giới thì bị mất dục. Do đó, thầy phải lội dọc theo bờ mà đi tới, nhưng vì thuyền trôi quá nhanh nên ra khỏi phạm vi của giới vực. Tỳ-kheo bèn ở trong phạm vi của giới vực bơi theo thuyền, nhưng nước lại cuốn thuyền trôi về phía dưới quá ba do-tuần. Bấy giờ, Tỳ-kheo phải bỏ thuyền nhắm bờ mà lội đến, khi tới được đầu đường thuộc phạm vi trong giới vực rồi mới lên bờ. Đó là trình bày rộng.

b. Nói sơ lược: Người làm Yết-ma nên nói thế này:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với

Tăng, Tăng nay lấy từ tinh xá Ma-đầu-la cho đến tinh xá Tiên nhân Tự-lạc, nội giới, ngoại giới, nội ngoại giới và trung gian, kết chung thành một cương giới Bố-tát, xin bạch như thế”.

Bạch một lần Yết-ma cho đến “Vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng. Việc đó cứ như thế mà thi hành”.

Đó gọi là nói sơ lược về cương giới.

c. (Cương giới của) thôn xóm: Nếu như tinh xá Ma-đầu-la ở phương Tây và tinh xá Tự-lạc muốn kết chung thành một cương giới Bố-tát thì nên kể tên các tinh xá trong phạm vi ba do-tuần để làm Yết-ma. Người làm Yết-ma nên nói thế này:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng nay lấy từ tinh xá Diêm, tinh xá Đông, tinh xá Thắng, tinh xá Bất-loạn, tinh xá Hiền, tinh xá Giới-thứ-đệ, tinh xá Loa, tinh xá Lạc Thôn và tinh xá Hoàng, trong các tinh xá như vậy, nội giới, ngoại giới, nội ngoại giới và trung gian giới kết chung thành một cương giới Bố-tát, xin bạch như thế”.

Rồi bạch một lần Yết-ma, cho đến: “Vì Tăng bằng lòng nên im lặng. Việc đó cứ như thế mà thi hành”.

d. Nêu tên (cương giới): Nếu Tỳ-kheo làm Yết-ma không biết tên của các tinh xá thì nên nhờ một cựu Tỳ-kheo hiểu biết xưng tên của các tinh xá giữa chúng Tăng, rồi người làm Yết-ma nên nói thế này:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, thì kể từ hôm nay, Tăng đem các tinh xá mà thầy Tỳ-kheo mới giáp vừa nêu tên, nội giới, ngoại giới, nội ngoại giới và trung gian giới, kết chung thành một cương giới Bố-tát, xin bạch như thế”.

Rồi bạch một lần Yết-ma, cho đến: “Vì Tăng bằng lòng nên im lặng. Việc đó cứ như thế mà thi hành”.

Đó gọi là nêu tên cương giới.

e. Cột mốc của giới: Người làm Yết-ma nói như thế này:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng nay lấy các cột mốc như tảng đá, ngọn núi, cái giếng, bến đò, gốc cây, nội giới, ngoại giới, nội ngoại giới và trung gian giới, kết thành một cương giới Bố-tát. Xin bạch như thế”.

Rồi bạch một lần Yết-ma, cho đến: “Vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng. Việc đó cứ như thế mà thi hành”.

Nếu người làm Yết-ma không biết rõ các cột mốc thì trước hết phải nhờ một Tỳ-kheo cựu trú hiểu biết xưng tên các cột mốc ở giữa Tăng như trong trường hợp nêu tên ranh giới ở trên.

f. Tùy khúc giới: Có các tinh xá ở cuối thôn xóm bị hư hại nhiều, rồi có người cúng dường dụng cụ cho chúng Tăng muốn các Tỳ-kheo của các tinh xá kết chung một cương giới Bố-tát, và dùng các dụng cụ ấy sửa chữa các tinh xá. Nhưng Tỳ-kheo ở các nơi có người thì muốn kết giới chung, có người thì không muốn. Nếu gặp trường hợp như thế, thì những người muốn kết giới chung phải tập họp hết lại rồi dẫn nhau ra khỏi cương giới. Còn những người không muốn kết giới chung thì phải đặt những cột mốc trong phạm vi tinh xá của mình để an trú. Trong khi ấy, những người muốn kết giới chung sau khi đã tập họp một chỗ thì người làm Yết-ma nên nói thế này:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, kể từ hôm nay, Tăng đem trú xứ này với trú xứ mỗi giáp, có những cột mốc chỉ rõ nội giới, ngoại giới, nội ngoại giới và trung gian giới kết chung thành một cương giới Bố-tát. Xin bạch như thế”.

Rồi bạch một lần Yết-ma, cho đến: “Vì Tăng bằng lòng nên im lặng. Việc đó cứ như thế mà thi hành”.

Đó gọi là Tùy khúc giới.

g. Tị nạn giới: Tại một trú xứ kia, các Tỳ-kheo đã tiền an cư, hậu an cư xong, bỗng một hôm có tai nạn xảy ra, như nạn giập cướp, nạn Vua, hoặc bị cướp đoạt mạng sống, hoặc phá giới, hoặc nước có nhiều ký sinh trùng lọc không sạch; do thế, các Tỳ-kheo muốn đến một tinh xá cách đó ba do-tuần để lánh các tai nạn ấy. Bấy giờ, phải gọi các Tỳ-kheo ở tinh xá ấy đến, hoặc ra ngoài giới, rồi người làm Yết-ma tác bạch thế này:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, nay Tăng đem trú xứ này với tinh xá Tụ-lạc mỗi giáp kia gồm nội giới, ngoại giới, nội ngoại giới và trung gian giới kết chung thành một cương giới Bố-tát. Xin bạch như thế”.

Rồi bạch một lần Yết-ma, cho đến: “Vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng. Việc đó cứ như thế mà thi hành”.

Nếu đến nơi đó rồi, lại muốn tới các tinh xá khác nữa, thì nên xả cương giới trước bằng cách bạch Yết-ma như sau:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng nay đem trú xứ này với trú xứ trước kia kết thành cương giới tưng giới riêng, xin bạch như vậy”.

Rồi bạch một lần Yết-ma cho đến: “Vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng. Việc ấy cứ như thế mà thi hành”.

Thế rồi, Tăng lại muốn đi tới một tinh xá cách đó ba do-tuần và

kết thành một cương giới Bồ-tát. Rồi muốn đi tới trước nữa, thì phải xả cái sau, kết cái trước, cho đến khi tìm được nơi thích ý ở phía trước. Cứ như vậy, tùy ý kết, tùy ý xả. Đó gọi là cương giới tị nạn.

h. Chư phương giới: Nếu Tỳ-kheo trong lúc hạ an cư mà xảy ra các tai nạn như: Nạn Vua, nạn giặc, nạn cướp, nạn giết hại, nạn phá giới, hoặc nước có nhiều ký sinh trùng không thể lọc sạch được, thì tùy theo bốn phương, mỗi phương cách ba do-tuần, được tự do kết giới, như đã nói ở trên. Nếu tai nạn đến bất ngờ, không thể làm Yết-ma được, thì có thể ra đi, không có tội. Đó gọi là cương giới ở các phương.

Cương giới du hành: Đó là các cương giới như:

- a. Cương giới của một thôn có sáu mươi gia đình.
- b. Cương giới có ngăn cách.
- c. Cương giới lầu gác.
- d. Cương giới giữa hai con đường.
- e. Cương giới của giếng.
- f. Cương giới của cây.
- g. Cương giới của vườn.
- h. Cương giới của đám dây bò dưới đất.
- i. Cương giới tạm trú một đêm.
- k. Cương giới của thuyền.
- l. Cương giới trong nhà.
- m. Cương giới gồm chung.

a. Cương giới của một thôn có sáu mươi gia đình: Như một thôn xóm lớn của nước Thích-ca-lê, thôn lớn của nước Tô-di, thôn lớn của nước Ma-đâu-la, thôn lớn của ấp Ba-liên-phất; các thôn ấy đều có xây cất nhà cửa. Nếu Tỳ-kheo để y tại ngôi nhà thứ nhất còn bản thân mình ngủ đêm tại ngôi nhà thứ ba, mà lúc ra đi mặt trời chưa lặn đến lúc mặt trời xuất hiện mới trở về thì phạm tội Ni-tát-kỳ. Nhưng nếu ra đi lúc mặt trời đã lặn đến sáng hôm sau mặt trời chưa xuất hiện trở về thì chưa có tội. Nhưng khi ra đi mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời chưa xuất hiện trở về thì không có tội. Hoặc giả, trong tất cả các ngôi nhà ấy đều có Tỳ-kheo trú ngụ thì không có tội. Hoặc đã kết giới không mất y, thì không có tội. Hoặc thôn xóm có tường vách bao quanh thì không có tội. Hoặc có hào mương bao quanh cũng không có tội. Hoặc có bờ ngăn nước bao quanh cũng không có tội. Hoặc các ngôi nhà ấy đều đi chung một cửa cũng không có tội. Nếu thôn xóm đó có con đường xuyên qua mà Tỳ-kheo để y ở bên trái đường còn mình đi qua bên phải đường từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời xuất hiện, thì như đã nói ở trên. Nếu

Tỳ-kheo nằm nghỉ ở giữa đường, dùng ba y gói đầu, (cho đến khi mặt trời chưa xuất hiện) mà y rời khỏi đầu thì phạm tội Ni-tát-kỳ. Vì (theo luật) không được cách ly với y (vào lúc ban đêm). Thế nên tất cả các y ấy đều phải xả (giữa chúng Tăng). Nếu thôn xóm có tường bao xung quanh, hoặc có hào mương, có bờ rào, hoặc cả thôn chỉ có một cổng mà cổng được đóng lại, thì đều không có tội. Đó gọi là cương giới của một thôn có sáu mươi gia đình.

b. Cương giới bị ngăn cách: Cũng như trên.

c. Cương giới của lầu gác: Cách con đường lên gác thang mỗi bên hai mươi lăm khuỷu tay, đó gọi là cương giới của lầu gác. Nếu Tỳ-kheo để y trên gác, rồi vào lúc mặt trời chưa lặn ra đi cách đó hơn hai mươi lăm khuỷu tay, đến khi mặt trời xuất hiện mới trở về thì phạm tội Ni-tát-kỳ. Nhưng nếu ra đi lúc mặt trời đã lặn, đến khi mặt trời xuất hiện trở về thì không có tội. Hoặc ra đi lúc mặt trời đã lặn đến khi mặt trời chưa mọc mà trở về, thì không có tội. Nếu Tỳ-kheo đang ở trên lầu gác mà sợ bọn giặc cướp đến cướp phá lầu gác nên mang y ra khỏi lầu gác cách xa hơn hai mươi lăm khuỷu tay cất giấu, rồi trở về nghỉ trên lầu, khi ra đi mặt trời chưa lặn đến lúc mặt trời xuất hiện mới nhận lại y thì phạm tội Ni-tát-kỳ, cũng như trên đã nói.

Nếu Tỳ-kheo ban đêm đi đại tiểu tiện lìa y trong vòng hai mươi lăm khuỷu tay, rồi sau đó trở về lại chỗ để y, thì không có tội. Đó gọi là Cương giới của lầu gác.

d. Cương giới của hai loại đường: Đó là:

1. Đường bộ.
2. Đường xe đi.

Cương giới đường bộ: Có Tỳ-kheo vì sợ lạnh nên đi đến các xứ ấm áp, hoặc vì sợ nóng nên đi đến những xứ ôn đới. Trong khi đi đường, thầy vừa đi vừa bàn luận với các bạn bè, đệ tử mang y bát đi sau, theo thầy không kịp. Đến lúc mặt trời lặn, thầy sợ phạm tội nghỉ rời y, nên rời khỏi con đường, dừng lại một chỗ để đợi đệ tử. Nhưng lúc đệ tử đi qua không thấy thầy, nên thầy ngồi đợi cho đến sáng. Nếu chỗ thầy ngồi đợi y cách đường trong vòng hai mươi lăm khuỷu tay, rồi sau đó mới gặp lại y, thì không phạm. Nhưng nếu chỗ ngồi chờ quá hai mươi lăm khuỷu tay thì phạm tội Ni-tát-kỳ.

Hoặc trường hợp đệ tử cầm y đi trước, khi mặt trời lặn liền suy nghĩ: “Chớ để thầy ta nghỉ đêm rời y” bèn dừng lại ở ngoài đường đợi thầy đến. Nhưng vì ngủ quên không hay thầy đi qua, đến sáng mới gặp nhau thì cũng như trên đã nói. Đó gọi là đường bộ.

Cương giới đường xe đi: Tỳ-kheo cùng đi xe với khách buôn, để y trên xe, vì sợ bụi bặm nên đi trước, đến lúc mặt trời lặn, sợ phạm tội ngủ rời y, phải dừng lại ở ngoài đường trong vòng hai mươi lăm khuỷu tay chờ xe để đến để gặp lại y, thì không phạm.

Nếu Tỳ-kheo để y trên xe rồi đi theo sau xe, đến khi mặt trời lặn không biết chiếc xe nào là xe mình để y, thì bấy giờ Tỳ-kheo nên nghĩ cách bến xe trong vòng hai mươi lăm khuỷu tay, rồi sáng hôm sau gặp lại y thì không phạm.

Nếu chiếc xe lớn phải leo lên một, hai, ba tầng cấp mà Tỳ-kheo để y trên xe rồi đứng dưới xe, từ lúc mặt trời chưa lặn cho đến khi mặt trời xuất hiện thì phạm tội Ni-tát-kỳ, cũng như trên đã nói. Nhưng nếu giữa đêm có sờ tay vào trên xe thì không phạm.

Nếu Tỳ-kheo nghỉ trên xe mà để y dưới xe, hoặc ở trước xe mà để y sau xe, hoặc ở sau xe mà để y trước xe, hoặc ở bên trái xe mà để y bên phải xe, hoặc ở bên phải xe mà để y bên trái xe, từ lúc mặt trời chưa lặn cho đến khi mặt trời mọc thì phạm tội Ni-tát-kỳ.

Nếu Tỳ-kheo để y trên xe rồi tìm chỗ yên lặng cách xe hơn hai mươi lăm khuỷu tay để nghỉ; ra đi từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc mới trở về thì phạm tội Ni-tát-kỳ, như trên đã nói.

Nếu Tỳ-kheo vì sợ bọn cướp nên đem y cất giấu một chỗ cách xe hơn hai mươi lăm khuỷu tay rồi trở về ngủ trên xe, từ khi mặt trời chưa lặn cho đến khi mặt trời mọc thì phạm tội Ni-tát-kỳ, như trên đã nói. Nhưng nếu ban đêm trở dậy đi đại tiểu tiện, rời y trong vòng hai mươi lăm khuỷu tay, rồi trở về chỗ để y thì không có tội.

Nếu tại bãi xe người ta dùng dây dài ngăn ra để nhốt bò, mà Tỳ-kheo nghỉ phía bên này dây, để y phía bên kia dây, từ lúc mặt trời chưa lặn cho đến khi mặt trời mọc thì phạm tội Ni-tát-kỳ, như trên đã nói. Đó gọi là cương giới hai loại đường.

e *Cương giới của giếng:* Nếu Tỳ-kheo đi đường với khách buôn, lỡ đường trú lại ở bên giếng, cách thành giếng trong vòng hai mươi lăm khuỷu tay gọi là cương giới của giếng. Nếu để y trên thành giếng mà Tỳ-kheo đi cách thành giếng hơn hai mươi lăm khuỷu tay, lúc ra đi mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc mới trở về thì phạm tội Ni-tát-kỳ, cũng như trên đã nói.

Nếu vì sợ giặc cướp nên từ lúc mặt trời chưa lặn đem y đi giấu cách giếng hơn hai mươi lăm khuỷu tay, rồi trở về nghỉ lại bên giếng đến khi mặt trời mọc mới lấy lại y thì phạm tội Ni-tát-kỳ. Nếu để y nơi cái lều che giếng rồi nghỉ trên giếng, từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi

mặt trời mọc thì phạm tội Ni-tát-kỳ. Nếu dùng dây buộc từ cái y đến thân mình thì không phạm. Hoặc để y dưới đáy giếng, ngủ ở trên giếng, hoặc để y trên giếng, ngủ dưới đáy giếng (nếu giếng khô) cũng như thế. Nếu ban đêm đưa tay, chân chạm đến giếng, hợp cùng y thì không có tội. Đó gọi là cương giới của giếng.

f. Cương giới của cây: Trên cành lá của cây trong vòng hai mươi lăm khuỷu tay gọi là cương giới của cây. Nếu Tỳ-kheo để y cách xa cây hơn hai mươi lăm khuỷu tay, từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc... thì giống như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo vì sợ bọn cướp lấy y nên để y cách xa cây hơn hai mươi lăm khuỷu tay, từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc mới lấy lại y, thì phạm tội Ni-tát-kỳ. Nếu rời y từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời chưa mọc nhận lại y thì không phạm. Hoặc ra đi từ lúc mặt trời đã lặn đến khi mặt trời mọc mới trở về thì không phạm. Hoặc trong đêm ghé lại chỗ để y chạm vào y, thì không phạm. Nếu để y trên cây, nghỉ dưới gốc cây, hoặc để y dưới gốc cây nghỉ trên cây từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc thì phạm tội Ni-tát-kỳ. Nếu dùng dây buộc từ y đến thân mình thì không có tội. Đó gọi là cương giới của cây.

g. Cương giới của vườn: Cũng như vậy.

h. Cương giới của đám dây bò dưới đất: Các loại dây như dây mây, dây dang, dây chùm bao, dây bìm bìm, dây tơ hồng v.v... Cách ngoài các loại dây ấy chừng độ hai mươi lăm khuỷu tay thì được gọi là cương giới của các đám dây. Nếu Tỳ-kheo đi đường với khách buôn gặp những đám dây như thế, muốn nghỉ lại bèn tìm một chỗ khuất để giấu y dưới đám dây, rồi ra ngoài phạm vi hai mươi lăm khuỷu tay, từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc mới trở về, thì phạm Ni-tát-kỳ.

Nhưng nếu ra đi từ lúc mặt trời đã lặn đến khi mặt trời mọc trở về thì không có tội. Hoặc ra đi từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời chưa mọc trở về cũng không có tội. Nếu vì sợ bọn cướp lấy y nên đem giấu y cách đám dây hơn hai mươi lăm khuỷu tay, rồi trở về nghỉ chỗ đám dây, ra đi lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc thì cũng như trên đã nói. Nếu trong đêm đi tiểu rồi trở về chỗ để y chạm vào y thì không có tội.

Nếu để y trên đám dây, nghỉ dưới đám dây, để y dưới đám dây nghỉ trên đám dây thì cũng như vậy. Nhưng nếu dùng dây buộc từ y đến thân thì không có tội. Đó gọi là cương giới của đám dây.

i. Cương giới tạm trú: Nếu Tỳ-kheo dừng chân nơi lữ quán với nhiều hạng người, rồi chủ lữ quán nói: “Ở trong đây sợ có kẻ trộm cắp, vậy mỗi người phải tự phòng bị”.

Tỳ-kheo bèn hỏi chủ lữ quán: “Lão trưởng! Chỗ nào an toàn?”.

Chủ lữ quán đáp: “Trên gác an toàn”, hoặc nói: “Dưới gác an toàn”. Rồi Tỳ-kheo giấu y dưới gác, lên nghỉ trên gác, hoặc giấu y trên gác xuống nghỉ dưới gác, rồi y từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc mới nhận lại y thì phạm Ni-tát-kỳ, như trên đã nói. Nhưng nếu con đường lên thang gác thông nhau, thì không phạm.

Nếu Tỳ-kheo trong lúc đi đường dừng chân tại một Thiên Tự, rồi người chủ Thiên Tự nói: “Ở nơi đây sợ có kẻ lấy trộm đồ, vậy mỗi người phải tự phòng bị lấy”.

Tỳ-kheo bèn hỏi chủ Thiên Tự: “Nơi nào an toàn?”.

Người chủ Thiên Tự hoặc đáp: “Ở trong nhà an toàn, hoặc ở ngoài nhà an toàn”.

Rồi Tỳ-kheo bèn để y ở trong nhà, ra ngoài nhà nằm quay đầu về hướng nhà, rồi y từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc mới nhận lại y thì phạm Ni-tát-kỳ, như trên đã nói. Nhưng nếu Tỳ-kheo nằm gần cửa thì không phạm.

Nếu Tỳ-kheo đi đường rồi dừng chân tại một thôn xóm hoang vắng, để y tại căn phòng thứ nhất, còn mình nghỉ tại căn phòng thứ ba, từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc, thì như trên đã nói. Nhưng nếu tất cả các phòng đều có Tỳ-kheo trú, thì không phạm. Hoặc đã làm Yết-ma kết giới (không mất y), hoặc thôn xóm có hàng rào, tường, mương nước bao quanh, hoặc có con sông chảy xung quanh, thì không phạm. Đó gọi là cương giới tạm trú.

k. Cương giới của thuyền: Nếu Tỳ-kheo đi thuyền hoặc ngược dòng, hoặc xuôi dòng nước, trên thuyền có nhiều chỗ trú chân, hoặc chỗ trú chân của Tỳ-kheo, hoặc chỗ trú chân của ngoại đạo. Chỗ trú chân của Tỳ-kheo không kín đáo, không an toàn, nên Tỳ-kheo đem y đến gởi tại chỗ của ngoại đạo, rồi y từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc mới nhận lại y thì phạm Ni-tát-kỳ, cũng như trên đã nói. Nhưng nếu ngoại đạo đồng ý cho gởi y vật, thì không phạm (?).

Nếu thuyền cập bến, Tỳ-kheo để y trên thuyền, rồi lên thuyền đi quá hai mươi lăm khuỷu tay, từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc thì như trên đã nói.

Nếu vì sợ trên thuyền có kẻ trộm nên Tỳ-kheo đem y lên bờ giấu ở chỗ cách thuyền hơn hai mươi lăm khuỷu tay, rồi trở về nghỉ lại trên thuyền, rồi y từ khi mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc mới nhận lại y thì phạm Ni-tát-kỳ. Nhưng nếu trong đêm đi đại tiểu tiện rồi ghé lại chỗ để y, chạm vào y thì không phạm.

Nếu Tỳ-kheo phơi y trên thuyền, bị gió thổi khiến y bay cách xa thuyền, trải qua suốt đêm, thì phạm Ni-tát-kỳ. Nhưng nếu trong đêm gió thổi y bay vào trong thuyền thì không phạm. Nếu phơi y một nửa trong thuyền, một nửa ở ngoài thuyền thì phạm Ni-tát-kỳ.

Vì y không được rời người, nên (nếu y rời người) thì phải xả tất cả. Đó gọi là cương giới của thuyền.

l. Cương giới trong nhà: Có hai anh em nhà kia cùng sống chung trong một nhà, sau đó họ ngăn hai ra, hoặc anh không cho em vào nhà mình, hoặc em không cho anh vào nhà mình. Nếu Tỳ-kheo nghỉ tại nhà người anh để y tại nhà người em, từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc, thì như trên đã nói. Nhưng nếu hai anh em nói với Tỳ-kheo: “Vì chúng tôi là người thế tục nên phải ngăn ra như thế nhưng đối với pháp không có gì trở ngại, thầy cứ tùy ý an trú”, thì khi ấy có thể tùy ý để y (bên nào cũng được) không có tội.

Nếu Tỳ-kheo đến nhà bạch y rồi nghỉ lại, vì sợ kẻ trộm nên hỏi bạch y: “Chỗ nào an toàn?”.

Đáp: “Trong nhà an toàn”. Tỳ-kheo bèn để y trong nhà và nghỉ ở ngoài nhà từ khi mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc, thì như trên đã nói. Nếu trong đêm đưa một cánh tay vào trong nhà ngang qua lỗ trống, thì không phạm. Đó gọi là cương giới trong nhà.

m. Cương giới cả bốn bên: Nếu ở tại chỗ ranh giới của bốn thôn, Tỳ-kheo gối y trên đầu mà nằm, đầu thuộc một ranh giới, hai tay mỗi tay thuộc một ranh giới và chân thuộc một ranh giới. Nếu để y rời khỏi đầu, thì phạm Ni-tát-kỳ. Nhưng nếu trong đêm tay chân có chạm vào y thì không phạm.

Nếu xe dừng tại chỗ bốn ranh giới ấy mà đầu xe thuộc một ranh giới, đuôi xe thuộc một ranh giới, bánh xe trái thuộc một ranh giới, bánh xe phải thuộc một ranh giới; nếu để y trước xe, nghỉ sau xe, hoặc để y sau xe, nghỉ trước xe; hoặc để y bên phải xe, nghỉ bên trái xe; hoặc để y bên trái xe, nghỉ bên phải xe, từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời mọc, thì phạm Ni-tát-kỳ. Nếu rời y từ lúc mặt trời đã lặn đến khi mặt trời mọc chạm lại y thì không phạm. Hoặc rời y từ lúc mặt trời chưa lặn đến khi mặt trời chưa mọc, chạm lại y thì không phạm.

Đó gọi là cương giới của bốn bên.

Cương giới nương tựa (thôn xóm): Nếu Tỳ-kheo mặc thượng, hạ y vào thôn xóm, có chủ nhân nói với Tỳ-kheo: “Đêm nay tôi muốn cúng dường tượng Phật để tạo phước đức, nhờ thầy hãy giúp tôi sắp đặt cho”. Tỳ-kheo bèn giúp họ trang trí tượng Phật hoặc treo màn, cắm hoa, trải

tòa, sắp đặt giường ghế, đến lúc mặt trời lặn, Tỳ-kheo nói với chủ nhân: “Trời đã hoàng hôn, tôi phải về lại tinh xá”, nhưng chủ nhân ân cần lưu Tỳ-kheo nghỉ lại. Nếu ở đây có các Tỳ-kheo khác có y dư thì nên mượn tạm để mặc. Nếu tại đó không có, mà gần đó có Tỳ-kheo cư trú thì nên đến họ mượn y. Nếu không có Tỳ-kheo mà có Tỳ-kheo-ni cư trú thì cũng nên đến họ mượn. Nếu cũng không có mà người thế tục ở đây lại có y thì nên mượn y của họ rồi tác tịnh làm dấu để mặc. Nếu không có các trường hợp ấy thì rạng đông hôm sau khi cửa thành mở, phải trở về chùa gấp. Lúc trở về tinh xá, nếu cổng chùa chưa mở thì phải gọi người mở cửa. Nếu gọi không được thì phải trú dưới nhà của cổng chùa. Nếu cổng không có nhà thì phải đưa một tay xuyên qua lỗ trống vào bên trong. Lỗ trống có hai loại: Hoặc lỗ trống của cửa, hoặc cổng nước. Nếu cửa không có lỗ trống mà có cổng nước thì nên đưa tay hoặc chân vào trong lỗ trống của cổng nước. Trước khi dứt tay chân vào nên dùng cây quây nước cho rắn rít kinh sợ bỏ chạy rồi mới dứt tay chân vào để tiếp cận với cương giới của y. Nếu không có cổng nước thì nên leo tường mà vào; trước khi leo vào phải ra hiệu để người bên trong biết, kéo họ ngỡ là bọn cướp mà sinh ra kinh sợ. Nếu không vào được thì phải xả y (để ở chùa) để khỏi phạm tội Việt-tỳ-ni, mà từ tội nhẹ hóa thành tội nặng.

Nếu Tỳ-kheo ở tại tinh xá giặt y rồi trải trên bờ tường để phơi, bất ngờ ban đêm bị gió thổi làm rơi bên ngoài tường thì phạm Ni-tát-kỳ. Nhưng nếu y rơi bên trong tường thì không phạm.

Nếu Tỳ-kheo ra ngoài tinh xá cởi y chấp tác, rồi để quên y ngoài đó, ban đêm nhớ lại ra tìm, nhưng không thấy, đến sáng sớm ra tìm mới thấy. Nếu y đó để cách tinh xá trong vòng hai mươi lăm khuỷu tay thì không phạm, nhưng nếu cách tinh xá hơn hai mươi lăm khuỷu tay thì phạm Ni-tát-kỳ. Y đó phải xả giữa chúng Tăng.

Đó gọi là cương giới của thôn xóm.

Cương giới của bảy cây xoài: Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có một Bà-la-môn chuyên trồng loại cây xoài. Ông ta nghe nói Sa-môn Cù Đàm ở thành Xá-vệ có Nhất thiết tri kiến, ai hỏi điều gì đều có thể trả lời thông suốt, bèn suy nghĩ: “Nay ta hãy đến hỏi về phương pháp trồng xoài, xem làm cách nào để cho gốc rễ vững chắc, cành lá tốt tươi, hoa quả sum sê, chồi mầm sinh trưởng, không bị chướng ngại”. Nghĩ thế rồi, ông bèn đi đến chỗ Thế Tôn, cùng nhau thăm hỏi, rồi ngồi xuống một bên, bạch với Thế Tôn: “Sa-môn Cù Đàm! Trồng xoài bằng phương pháp nào để cho gốc rễ vững chắc, cành lá tốt tươi, hoa quả sum sê, chồi mầm sinh trưởng không bị chướng ngại?”.

Khi ấy, Thế Tôn nói với Bà-la-môn: “Dùng năm thước làm mức đo, cứ bảy thước trồng một cây, trồng như thế thì có thể làm cho cây ấy có gốc rễ vững chắc, cành lá tốt tươi, hoa quả sum sê, chồi mầm sinh trưởng, không bị trở ngại nhau”. Bấy giờ, Bà-la-môn hoan hỷ, bèn thốt lên: “Lành thay Sa-môn Cù Đàm! Biết rất rành phương pháp trồng cây, thật là bậc có trí biết tất cả mọi thứ”, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

Sau khi Bà-la-môn ra đi không bao lâu, Phật bèn nói với các Tỳ-kheo: “Ông Bà-la-môn này bữa nay thật là thiệt thòi lớn, điều nên hỏi thì không hỏi, điều không nên hỏi lại hỏi. Nếu ông ta hỏi về ý nghĩa của khổ tập thì đã có thể thấy được dấu vết của đạo mâu rồi. Tuy nhiên ông ta bữa nay đối với ta phát tâm hoan hỷ, như vậy cũng đã được ích lợi rồi”.

Khi ấy, Ưu-ba-ly biết đúng lúc, bèn bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Chúng con đã nghe về giới hạn của cây xoài, giờ xin hỏi thêm: “Nếu có một thành thị thôn xóm nào đó không thể biết được ranh giới, nhưng ta muốn làm Yết-ma thì đến chừng mức nào được xem là Yết-ma tốt nhất để cho Tăng chúng ở các chỗ đều có thể trông thấy nhau, khiến pháp Yết-ma thành tựu, Tăng chúng không phạm tội biệt chúng?”.

Phật nói với Ưu-ba-ly: “Cứ năm khuỷu tay thành một cung, bảy cung trồng một cây xoài, làm Yết-ma trong phạm vi bảy cây xoài, thì gọi là pháp Yết-ma tốt nhất, khiến cho Tăng chúng ở các chỗ thấy được nhau, khỏi phạm tội biệt chúng. Đó gọi là cương giới của bảy cây xoài”.

Nếu Tỳ-kheo lìa y ngủ qua đêm thì nên bạch với một vị trì luật có thể làm Yết-ma như sau: “Thưa Trưởng lão! Tôi đã ngủ cách ly với chiếc y này qua đêm nên phải xả, xin Trưởng lão làm Yết-ma giúp tôi”. Pháp Yết-ma này như trường hợp y quá mười ngày đã nói ở trên. Thế nên nói:

“Khi việc y đã xong, y Ca-hi-na cũng đã xả, mà Tỳ-kheo rời một trong ba y ngủ ở một chỗ khác thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề, ngoại trừ trường hợp Tăng Yết-ma cho phép”.

(Hết giới Ni-tát-kỳ thứ hai)